TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị Kiều G**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã AN, huyện Đ, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 27 N 1, tổ 54, phường Nại H, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị Kiều G và ông Nguyễn Thanh S *(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Kiều G và ông Nguyễn*

Thanh S nên giấy chứng nhận kết hôn số 28 do UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Q cấp ngày 30/8/2018 không còn giá trị pháp lý)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kiều G và ông Nguyễn Thanh S thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà G và ông S xác định không có.

2.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà G và ông S xác định không có.

3. Về án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng bà G tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006623 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà G được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND xã A,
huyện Đ, tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh